

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-PT

Ngày 26/11/2019

V/v “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Đài và ông Phạm Ngọc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Bà Trần Thị Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2019/TLPT-DS ngày 26/9/2019 về việc: “Đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐ-PT ngày 17/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B.

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Anh T - Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Huy P - Chức vụ: Phó giám đốc. (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2019) (Có mặt);

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Huỳnh Phương N - Luật sư Văn phòng Luật sư H - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 348, đường B, quận B, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai.

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Việt D - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: 17 Trần Quốc T, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Những người đại diện theo ủy quyền:* (Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2019).

1. Bà Lê Thị Hòa - Địa chỉ: Phòng 702, Tòa nhà Khang T, 67 K, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. Ông Hoàng Mạnh T - Địa chỉ: Tổ 4b, khu 19, phường G, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Trần Thái D và bà Lê Thị Hoài G - Luật sư, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn L.

Địa chỉ: Phòng 702, Tòa nhà K, 67 K, quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

3. Người kháng cáo:

- *Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B - Nguyên đơn.*

- *Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai - Bị đơn.*

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15/9/2013 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B (gọi tắt là công ty B) và các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/8/2008 công ty B có ký hợp đồng kinh tế số 66/HĐKT với công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai (gọi tắt là công ty Đ Lào Cai). Theo hợp đồng, công ty B bán cho công ty Đ Lào Cai 10.000 thùng phuy, đơn giá 560.000đ/thùng, thành tiền là 5.600.000.000 đồng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (GTGT) 5%. Công ty B và Công ty Đ Lào Cai đã đã giao nhận 8.000 thùng phuy, thành tiền là 4.704.000.000 đồng (Đã tính 5% thuế giá trị gia tăng), các lần giao hàng và thanh toán tiền hàng cụ thể như sau:

- Ngày 17/9/2008: Công ty B giao 2.000 thùng phuy, trị giá 1.176.000.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0071794). Ngày 24/9/2008 công ty Đ Lào Cai đã trả đủ tiền. Ngày 30/9/2008, Công ty Đ Lào Cai lại chuyển cho công ty B số tiền 1.176.000.000 đồng. Sau đó hai bên xác định đây là số tiền chuyển nhầm nên công ty B đã trả lại số tiền 1.176.000.000đồng cho công ty Đ Lào Cai.

- Ngày 10/11/2008: Công ty B giao cho Công ty Đ Lào Cai 3.000 thùng, trị giá 1.764.000.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0090757). Ngày 27/11/2008 công ty Đ Lào Cai chuyển trả công ty B số tiền 754.000.000 đồng, còn nợ lại 1.010.000.000 đồng.

- Ngày 22/12/2008: Công ty B giao 3.000 thùng, trị giá 1.764.000.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0090761). Công ty Đ Lào Cai chuyển trả tiền làm 3 lần và trả đủ tổng số tiền là 1.764.000.000 đồng.

Như vậy, hóa đơn GTGT số 0090757 còn kê nợ 1.010.000.000 đồng chưa thanh toán. Công ty B đã nhiều lần yêu cầu công ty Đ Lào Cai thanh toán nợ nhưng công ty Đ Lào Cai không thanh toán.

Ngày 15/02/2010 công ty Đ Lào Cai có văn bản xin hoãn thời gian trả nợ đến ngày 30/9/2011, Công ty B không đồng ý nên đã nhiều lần làm văn bản yêu cầu công ty Đ Lào Cai cử người sang đối chiếu cụ thể nhưng công ty Đ Lào Cai không đến và khi đến hẹn cũng không trả nợ. Vì vậy công ty B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty Đ Lào Cai phải thanh toán trả cho công ty B tiền mua hàng còn nợ là 1.010.000.000 đồng và tiền lãi tính đến thời điểm ngày 19/6/2018 là 2.005.222.670 đồng, tổng cộng 3.015.222.670 đồng.

Theo văn bản trả lời số 57/CV/2013/ĐNALC ngày 06/10/2013 của Công ty TNHH Đ Lào Cai (gọi tắt là Công ty Đ Lào Cai) và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đều trình bày:

Công ty B và công ty Đ Lào Cai có ký kết hợp đồng 66/HĐKT ngày 15/8/2008 về việc mua thùng phuy và các lần giao hàng, thanh toán tiền như công ty B đã trình bày. Tuy nhiên công ty Đ Lào Cai đã trả đủ tiền của 03 lần giao hàng và không nhất trí trả số tiền theo yêu cầu của công ty B vì:

Công ty TNHH Đ Lào Cai đã rà soát lại các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thanh toán hợp đồng số 66/HĐKT ngày 15/8/2008 và xác nhận đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ từ hợp đồng trên cho Công ty B. Trước đó, do điều kiện ở xa và để thuận tiện công việc nên ông D đã ký và đóng dấu sẵn một số giấy tờ trắng không có nội dung và giao cho ông Phạm Văn Mạnh (trưởng ban quản lý dự án xây dựng nhà máy) quản lý, sử dụng. Sau đó công ty B do ông Mạnh thành lập, do đó văn bản hoãn thời gian trả nợ ngày 15/02/2010 do ông Mạnh chế tác từ giấy tờ đã đóng dấu lưu không trước đó, vì vậy văn bản này không phải do Công ty Đ Lào Cai phát hành và không có giá trị pháp lý.

Trường hợp Công ty B cho rằng Công ty Đ Lào Cai chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán công nợ thì thời hiệu khởi kiện của vụ án sẽ được tính từ ngày tiếp theo kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán (ngày 20/11/2008). Căn cứ quy định của Luật thương mại thì thời hiệu khởi kiện vụ án kết thúc vào ngày 20/11/2010. Ngày 15/9/2013, Công ty B khởi kiện Công ty Đ Lào Cai là đã hết thời hiệu khởi kiện. Việc Tòa án thụ lý vụ án “tranh chấp về

đòi lại tài sản” là không phù hợp với các quy định của pháp luật vì Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 đã hết hiệu lực. Việc tranh chấp giữa Công ty B với Công ty Đ Lào Cai là tranh chấp kinh doanh thương mại chứ không phải tranh chấp kiện đòi tài sản. Đề nghị Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện theo Điều 319 Luật thương mại 2005 và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bản án sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 20/8/2019 của TAND huyện B đã quyết định:

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B số tiền gốc còn nợ là: 1.010.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải trả số tiền lãi là 2.005.222.670 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B kháng cáo không nhất trí với án sơ thẩm đề nghị xét xử buộc bị đơn phải trả cả phần lãi; Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai kháng cáo không nhất trí với bản án, đề nghị Hủy án và đình chỉ vụ án; Viện trưởng VKSND tỉnh Lào Cai ban hành kháng nghị số 16/QĐKNPT-VKS-P10 ngày 17/9/2019 đề nghị hủy án để giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B rút đơn kháng cáo; bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự: Hủy bản án Dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B để giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 15/8/2008 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B (gọi tắt là Công ty B) ký hợp đồng kinh tế số 66/HĐKT với công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai (gọi tắt là Công ty Đ Lào Cai). Theo hợp đồng, Công ty B bán cho Công ty Đ Lào Cai 10.000 thùng phuy, đơn giá 560.000đ/thùng, thành tiền là 5.600.000.000 đồng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (GTGT) 5%. Công ty B và Công ty Đông Nam A Lào Cai đã đã giao nhận 8.000 thùng phuy, thành tiền là 4.704.000.000 đồng (Đã tính 5% thuế giá trị gia tăng), các lần giao hàng và thanh toán tiền hàng cụ thể như sau:

- Ngày 17/9/2008: Công ty B giao 2.000 thùng phuy, trị giá 1.176.000.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0071794). Ngày 24/9/2008, Công ty Đ Lào Cai đã trả đủ tiền. Ngày 30/9/2008, Công ty Đ Lào Cai lại chuyển cho Công ty B số tiền 1.176.000.000 đồng. sau đó hai bên xác định đây là số tiền chuyển nhầm nên công ty B đã trả lại số tiền 1.176.000.000đồng cho công ty Đ Lào Cai.

- Ngày 10/11/2008: Công ty B giao cho Công ty Đông Nam A Lào Cai 3.000 thùng, trị giá 1.764.000.000đồng (hóa đơn GTGT số 0090757). Ngày 27/11/2008, Công ty Đ Lào Cai chuyển trả Công ty B số tiền 754.000.000 đồng, còn nợ lại 1.010.000.000 đồng.

- Ngày 22/12/2008: Công ty B giao 3.000 thùng, trị giá 1.764.000.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0090761). Công ty Đ Lào Cai chuyển trả tiền làm 3 lần và trả đủ tổng số tiền là 1.764.000.000 đồng.

Do không thống nhất được với nhau trong việc thanh toán khoản tiền tại lần giao hàng ngày 10/11/2008; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B số tiền là còn nợ theo hợp đồng là 1.010.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.005.222.670 đồng. Tổng cộng là 3.015.222.670 đồng.

Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã xét xử, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B số tiền là: 1.010.000.000 đồng. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải trả số tiền lãi là 2.005.222.670 đồng.

[2] Xét kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ngày 15/8/2008, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai ký hợp đồng kinh tế số 66/HĐKT với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty B đã giao cho Công ty Đ Lào Cai 8.000 thùng phuy, với giá trị thành tiền là 4.704.000.000 đồng (Đã tính 5% thuế giá trị gia tăng), với các lần giao hàng: Ngày 17/9/2008, giao 2.000 thùng phuy, trị giá 1.176.000.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0071794); Ngày 10/11/2008 giao

3.000 thùng, trị giá 1.764.000.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0090757); Ngày 22/12/2008 giao 3.000 thùng phuy, trị giá 1.764.000.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0090761). Công ty Đ Lào Cai đã trả đủ tiền cho Công ty B đối với lần giao hàng ngày 17/9/2008 và ngày 22/12/2008. Đối với lần giao hàng ngày 10/11/2008, Công ty Đ Lào Cai đã chuyển trả Công ty B số tiền 754.000.000 đồng vào ngày 27/11/2008, số tiền còn lại 1.010.000.000 đồng, theo Công ty B, Công ty Đ Lào Cai chưa thanh toán cho Công ty B.

Công ty Đ Lào Cai thừa nhận có ký hợp đồng mua thùng phuy với Công ty B và ngày 10/11/2008 có nhận của Công ty B 3.000 thùng phuy, trị giá 1.764.000.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0090757), Công ty Đ Lào Cai đã trả đủ tiền cho Công ty B cụ thể trả 754.000.000 đồng vào ngày 27/11/2008, số tiền còn lại 1.010.000.000 đồng, Công ty Đ Lào Cai đã thanh toán cho Công ty B thể hiện bằng phiếu thu ghi ngày 25/11/2008, biên bản thanh lý hợp đồng kinh tế số 66/HĐKT ghi ngày 15/3/2009 và bản sao có công chứng giấy xác nhận thanh toán tiền hàng ghi ngày 25/11/2008 (Các tài liệu này là bản sao được công chứng tại Phòng công chứng quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/6/2016).

Tuy nhiên, quá trình cấp sơ thẩm giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, Công ty Đ Lào Cai không xuất trình được bản gốc của các chứng cứ mà Công ty cho rằng đây là những chứng cứ để chứng minh Công ty đã thanh toán cho Công ty B. Vì vậy HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để xác định các tài liệu trên là chứng cứ chứng minh cho việc thanh toán của Công ty Đ Lào Cai đối với Công ty B.

Từ phân tích trên có thể khẳng định: Công ty Đ Lào Cai đã nhận của Công ty B 3.000 thùng phuy vào ngày 10/11/2008 nhưng mới chỉ thanh toán được 754.000.000 đồng (tương đương với 1.283 thùng phuy), còn lại 1.717 thùng phuy (tương đương với số tiền 1.010.000.000đồng) Công ty Đ Lào Cai chưa thanh toán cho Công ty B. Vì vậy Công ty B khởi kiện yêu cầu Công ty Đ Lào Cai phải thanh toán cho Công ty B số tiền của 1.717 thùng phuy (tương đương với số tiền 1.010.000.000đồng) là có căn cứ.

Xét thấy việc tranh chấp đồng kinh tế số 66/HĐKT ngày 15/8/2008 cho thấy: Thời điểm Công ty B khởi kiện Công ty Đ Lào Cai ngày 15/9/2013 là đã hết thời hiệu khởi kiện để giải quyết tranh chấp hợp đồng. Tuy nhiên, theo quy định của Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định.

Điểm b khoản 3 Điều 23 NQ 03/2012:

b) Đối với tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, về đòi lại tài sản, đòi lại quyền sử dụng đất do người khác quản lý, chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Như vậy, Công ty B không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng nhưng Công ty B có quyền yêu cầu giải quyết đòi lại tài sản của Công ty là thùng phuy do Công ty đã giao cho Công ty Đ Lào Cai thông qua hợp đồng kinh tế số 66/HĐKT ngày 15/8/2008.

Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết yêu cầu của Công ty B là đúng quy định của pháp luật dân sự. Kháng cáo của Công ty Đ Lào Cai đề nghị hủy án và đình chỉ vụ án là không có căn cứ.

Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai:

- Về việc thụ lý giải quyết không đúng: Xét thấy, ngày 07/10/2013, Tòa án nhân dân huyện B thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã xác định thời hiệu khởi kiện đối với **tranh** chấp hợp đồng kinh tế số 66/HĐKT ngày 15/8/2008 đã hết. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật, chủ sở hữu về tài sản có quyền đòi lại tài sản của mình do người khác quản lý, chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Việc đòi lại tài sản là vụ án dân sự, không phải vụ án kinh doanh thương mại. Theo hướng dẫn của TANDTC, khi thụ lý vụ án không đúng quy định (Xác định không đúng loại vụ việc) nhưng vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì chuyển vụ án sang sở thụ lý loại án thuộc thẩm quyền để giải quyết mà không phải đình chỉ vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện B chuyển vụ án từ vụ án Kinh doanh thương mại sang vụ án Dân sự là hoàn toàn đúng quy định, không vi phạm tố tụng.

- Về thu thập chứng cứ: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cho rằng cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đúng quy định, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể đó là việc trưng cầu giám định đối với văn bản hoãn thời gian trả nợ ngày 15/02/2010. Tuy nhiên, đối với chứng cứ trên, sau khi thực hiện giám định, Cấp sơ thẩm không sử dụng để đánh giá vụ án và không sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án nên không ảnh hưởng tới kết quả giải quyết vụ án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm xác định số tiền mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B là tiền nợ gốc còn nợ là không chính xác mà phải xác định đây là khoản tiền tương đương giá trị của 1.717 thùng phuy mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B đã giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai. Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai chưa thanh toán nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B đòi lại và do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai đã sử dụng các thùng phuy trên nên phải có trách nhiệm hoàn trả bằng giá trị các thùng phuy cho Công ty Trách

nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B với số tiền là 1.010.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 289; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 164, 169, 170, 233, 255, 256, 290 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B số tiền là: 1.010.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B về việc buộc công ty Đ Lào Cai phải trả số tiền lãi là 2.005.222.670 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải chịu 42.300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B phải chịu 72.104.453 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 46.739.000 đồng theo biên lai số 0007919 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B còn phải nộp 25.365.453 đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Xuất nhập khẩu B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 00169 ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ Lào Cai phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 00168 ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh (2);
- TAND huyện B;
- Cục THADS tỉnh;
- CC THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán

